TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 47/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 30/6/2026

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phú Minh Thông

2. Ông Nguyễn Đình Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Mai – Kiểm sát viên.

Vào các ngày 05, ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 500/2025/TLST-HN ngày 30 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2026/QĐXXST-HN ngày ngày 19 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2026/QĐST-HN ngày 05 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Phi Y, sinh năm 1990, CCCD: 086190003790

Địa chỉ: Ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hồng P, sinh năm 1981, CMND: 023129295

Địa chỉ: 1 K, phường N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn vắng mặt có đơn xin vắng mặt, Bị đơn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Đặng Phi Y:

Bà Đặng Phi Y và ông Nguyễn Hồng P có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 86, Quyển số 01/2013, do Ủy ban nhân dân Phường I, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/8/2013. Sau thời gian chung sống, bà nhận thấy cuộc sống hôn nhân nhiều mâu thuẫn, hành vi phạm pháp

ảnh hưởng đến quá trình nuôi dạy con cái, thậm chí có hành vi bạo lực gia đình đối với bà, vợ chồng không đạt được tiếng nói chung trong cuộc sống hằng ngày, bà không còn tình cảm với ông Nguyễn Hồng P, bà và ông Nguyễn Hồng P đã ly thân 7 năm, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa bà và ông Nguyễn Hồng P.

Về con chung, bà Đặng Phi Y và ông Nguyễn Hồng P có một con chung là Nguyễn Phúc K (nam, sinh ngày 06/11/2013). Bà yêu cầu Tòa án cho bà là người trực tiếp nuôi dưỡng con là Nguyễn Phúc K.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

- Bị đơn ông Nguyễn Hồng P vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến trình bày về nội dung vụ án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến xác định việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Đặng Phi Y về việc xin ly hôn với ông Nguyễn Hồng P. Có một con chung, bà Đặng Phi Y yêu cầu được trực tiếp nuôi trẻ Nguyễn Phúc K, về cấp dưỡng, nguyên đơn khai không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Đặng Phi Y yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Hồng P và về người trực tiếp nuôi con chung là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn ông Nguyễn Hồng P cư trú tại phường N, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2] Về người tham gia tố tụng và sự có mặt của các đương sự: Xét Nguyên đơn bà Đặng Phi Y có đơn xin vắng mặt và Bị đơn ông Nguyễn Hồng P vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt hai bên đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo lời trình bày của bà Đặng Phi Y thì hai bên tự nguyện kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 86, Quyển số 01/2013, do Ủy ban nhân dân Phường I, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/8/2013, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Đặng Phi Y và ông Nguyễn Hồng P là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Đặng Phi Y xin ly hôn với ông Nguyễn Hồng P, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo lời khai của bà Đặng Phi Y thì giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không đạt được tiếng nói chung trong cuộc sống dẫn đến đã ly thân, không còn chung sống với nhau từ năm 2019 đến nay đã 07 năm, hôn nhân giữa hai bên không còn tình cảm nên bà Đặng Phi Y yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Hồng P. Bị đơn Nguyễn Hồng P đã biết việc khởi kiện của Nguyên đơn Đặng Phi Y về yêu cầu ly hôn nhưng không có ý kiến phản đối. Do đó, căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, hai bên ly thân đã lâu và không còn chung sống tại cùng địa chỉ, tỉnh thành, quan hệ hôn nhân giữa hai bên không còn sự quan tâm chia sẻ lẫn nhau, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Phi Y được ly hôn với ông Nguyễn Hồng P.

[5] Về con chung: Theo lời khai của bà Đặng Phi Y và Giấy khai sinh số 193, quyển số 01/2013 ngày 26/11/2013 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long thì bà Đặng Phi Y và ông Nguyễn Hồng P có 01 con chung là Nguyễn Phúc K (Nam, sinh ngày 06/11/2013). Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Nguyên đơn bà Đặng Phi Y đang có việc làm và nơi ở ổn định, đảm bảo về quyền lợi về mọi mặt của trẻ Nguyễn Phúc K và trẻ Nguyễn Phúc K đang sinh sống, học tập ổn định tại Vĩnh Long cùng với Nguyên đơn. Đồng thời, nguyện vọng của trẻ Nguyễn Phúc K mong muốn được sống cùng bà Đặng Phi Y phù hợp với yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con của Nguyên đơn. Do đó, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc giao con Nguyễn Phúc K cho bà Đặng Phi Y trực tiếp nuôi dưỡng.

[6] Về cấp dưỡng cho con chung: Do Nguyên đơn không yêu cầu nên Tòa án không xem xét trong vụ án này.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Do Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[8] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 thì nguyên đơn bà Đặng Phi Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Ông Nguyễn Hồng P không phải chịu án phí.

[9] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, Điều 227, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Căn cứ Điều 8, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Phi Y:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Phi Y sinh năm 1990, CCCD: 086190003790 được ly hôn với ông Nguyễn Hồng P sinh năm 1981, CMND: 023129295.

- Về con chung: Giao cho bà Đặng Phi Y trực tiếp nuôi trẻ Nguyễn Phúc K (N, sinh ngày 06/11/2013).

- Về cấp dưỡng cho con chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không giải quyết.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không giải quyết.

2. Án phí: Bà Đặng Phi Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng cấn trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng là tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0032843 ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố H. Bà Đặng Phi Y đã nộp đủ án phí.

3. Quyền và thời hạn kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 -TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- UBND P. Nhiêu Lộc, TP.HCM;
- Lưu HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Anh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Minh Anh